TÒA ÁN NHÂN DÂN **THNH PHỐ THUẬN AN** TỈNH B DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 908/2020/QĐST-HNGĐ	*Thuận An, ngày 26 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH B DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 1299/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Bùi Thanh B, sinh năm 1986; trú tại: Ấp Phước T, xã Phước V, huyện Châu THnh, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Trương Thị Kim H, sinh năm 1984; trú tại: Ấp Phước T, xã Phước V, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: 13/3 khu phố B, phường B, Thành phố A, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thanh B và bà Trương Thị Kim H tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước V, huyện C, tỉnh Tây Ninh theo giấy chứng nhận kết hôn số 119, ngày 21/9/2005.

Thời gian đầu sau khi kết hôn, ông Bùi Thanh B và bà Trương Thị Kim H chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, một thời gian chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống chung không hạnh phúc, cả hai không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Hiện tại, ông Bùi Thanh B và bà Trương Thị Kim H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Ông Bùi Thanh B và bà Trương Thị Kim H có 02 người con chung Bùi Thị Kim T, sinh ngày 02/8/2006 và Bùi Thanh P, sinh ngày 24/3/2018. Sau khi ly hôn bà Trương Thị Kim H được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các con chung và ông Bùi Thanh B cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng/01 người con, bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2020 cho đến khi các con trưởng tHnh đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Thanh B và bà Trương Thị Kim H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Bùi Thanh B và bà Trương Thị Kim H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng, thỏa thuận không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Thanh B và bà Trương Thị Kim H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Bùi Thanh B và bà Trương Thị Kim H có 02 người con chung Bùi Thị Kim T, sinh ngày 02/8/2006 và Bùi Thanh P, sinh ngày 24/3/2018. Sau khi ly hôn bà Trương Thị Kim H được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các con chung và ông Bùi Thanh B cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng/01 người con, bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2020 cho đến khi các con trưởng tHnh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hnh án có quyền chủ động ra quyết định thi Hnh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hnh án) cho đến khi thi Hnh án xong, tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Bùi Thanh B và bà Trương Thị Kim H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053152 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Thuận An, tỉnh B Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND tHnh phố Thuận An;
- Chi cục THADS tHnh phố Thuận An;
- Phòng Tư pháp tHnh phố Thuận An;
- UBND xã Phước V, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu